

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2023/KDTM-ST**

Ngày: 15 - 6 - 2023

V/v “T/c về HĐMB hàng hóa”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga và ông Huỳnh Bình

*** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST-KDTM ngày 06 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-KDTM ngày 24/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH SX – TM bao bì giấy NL**

Địa chỉ: Lô số 2F5, 2F6, đường CN3, CN6, CN8, Khu công nghiệp TB, xã TB, huyện U, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật là ông Dương Thái S – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Khoa Tuấn B, sinh năm: 1984

Nơi thường trú: Ấp B, xã H, huyện BB, tỉnh Bình Dương.

Số điện thoại: 0934.076.xxx

(Văn bản ủy quyền ngày 13/12/2022)

- Bị đơn: **Công ty TNHH sản xuất N**

Địa chỉ: Số 66, đường Cộ - Cây Xoài, ấp BC, xã TA, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Phúc T – Chức vụ: Giám đốc

(Công ty TNHH SX – TM bao bì giấy NL do ông B là người đại diện theo ủy quyền có mặt, Công ty TNHH sản xuất N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ, nguyên đơn Công ty TNHH SX – TM bao bì giấy NL do ông Nguyễn Khoa Tuấn B đại diện trình bày:

Công ty TNHH SX – TM bao bì giấy NL (sau đây gọi tắt là Công ty NL) và Công ty TNHH sản xuất N (sau đây gọi tắt là Công ty N) có thỏa thuận với nhau về việc mua bán bao bì Carton. Theo đó Công ty NL đồng ý bán và Công ty N đồng ý mua sản phẩm bao bì Carton. Sau khi đã thống nhất giữa 2 công ty đã ký với nhau Hợp đồng nguyên tắc số 01NL-NTM/2022 HĐNT ngày 31/12/2021 với nội dung: Công ty NL bán cho Công ty N các sản phẩm là bao bì carton với chất lượng, mẫu mã đảm bảo như mẫu thống nhất hai bên theo từng đơn hàng, số lượng và quy cách sẽ theo từng đơn đặt hàng của Công ty N. Về giá cả quy định như sau: Giá cả sẽ căn cứ vào bảng giá từng thời điểm và phải được sự xác nhận của hai bên trước khi áp dụng, khi có sự thay đổi về giá thì Công ty NL phải báo với Công ty N ít nhất 15 ngày. Về phương thức thanh toán quy định như sau: Giao hàng từ đầu tháng đến cuối tháng chốt công nợ, xuất hóa đơn. Công ty N thanh toán bằng chuyển khoản cho Công ty NL sau 30 ngày kể từ ngày hai bên chốt công nợ.

Theo đó, trong các tháng 01, 02, 03, 04, 05 năm 2022, Công ty NL đã giao hàng theo đơn hàng của Công ty N đặt. Mỗi lần giao hàng Công ty NL tiến hành giao đủ số lượng, đáp ứng đúng chất lượng, cũng như quy cách và mẫu mã mà Công ty N yêu cầu. Các lần giao hàng Công ty NL đều tiến hành giao tại kho của Công ty N đúng thời gian thỏa thuận. Mỗi lần giao hàng và nhận hàng Công ty N đều có nhân viên chịu trách nhiệm nhận hàng hóa và kiểm tra quy cách, số lượng, chất lượng hàng, quá trình nhận hàng và ký xác nhận đã nhận đủ số lượng, quy cách theo đúng thỏa thuận mua bán giữa hai bên. Việc Công ty NL giao hàng cho Công ty N ở mỗi lần đều thể hiện ở phiếu xuất kho, sau đó đều xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Đến ngày 01/7/2022, phía Công ty NL và Công ty N đã tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ, biên bản có ký tên xác nhận và đóng dấu của đại diện theo pháp luật của hai bên. Trong biên bản thể hiện rõ Công ty N còn nợ Công ty NL số tiền 1.660.393.147 đồng. Sau khi làm biên bản xác nhận công nợ, nhưng Công ty N vẫn không thanh toán số tiền trên cho Công ty NL nên Công ty NL đã liên hệ lại để yêu cầu nhanh chóng thanh toán dứt điểm. Sau đó, Công ty N đã thanh toán cho Công ty NL một số tiền, cụ

thể như sau: Ngày 01/8/2022, Công ty N đã thanh toán cho Công ty NL số tiền 265.555.970 đồng. Ngày 16/8/2022, Công ty N đã thanh toán cho Công ty NL số tiền 250.000.000 đồng. Ngày 20/09/2022, Công ty N đã thanh toán cho Công ty NL số tiền 389.402.246 đồng. Tổng số tiền Công ty N thanh toán của 03 lần này là 904.958.216 đồng. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại phía Công ty N vẫn còn nợ Công ty NL số tiền 755.434.931 đồng.

Theo nội dung của Hợp đồng nguyên tắc số 01NL-NTM/2022 HĐNT vào 31/12/2021 đã ký giữa 2 công ty, kể từ thời điểm Công ty NL chốt công nợ thì sau 30 ngày thì phía Công ty N phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty NL. Tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn theo quy định trong hợp đồng, Công ty N đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 755.434.931 đồng. Công ty NL đã nhiều lần tạo điều kiện, liên hệ và yêu cầu Công ty N trả số tiền trên. Công ty N luôn tìm cách trốn tránh nghĩa vụ trả tiền, hứa hẹn nhưng không trả.

Nay Công ty NL yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tuyên buộc Công ty N phải có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm một lần cho Công ty NL với số tiền là 755.434.931 đồng. Phương thức thanh toán một lần; Thời hạn thanh toán ngay sau khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH sản xuất N đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo giao nộp tài liệu, chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có lời khai.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng:
- + Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ;
- + Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền;
- + Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định;
- + Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ và đúng quy định của pháp luật.
- + Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đương sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không hợp tác nên gây khó khăn cho việc tiến hành tố tụng.
- Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty NL. Buộc Công ty N phải có nghĩa vụ thanh toán ngay, một lần cho Công ty NL với số tiền là 755.434.931 đồng. Về án phí: Công ty NL không phải chịu án phí kinh doanh

thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty NL số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Công ty N phải chịu theo quy định. Quyền kháng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên toà, Công ty NL do ông Nguyễn Khoa Tuấn B là người đại diện theo ủy quyền có mặt. Công ty N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Công ty N.

[2]. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty NL khởi kiện về yêu cầu trả tiền mua hàng trong hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty N, địa chỉ: Số 66, đường Cộ - Cây Xoài, ấp BC, xã TA, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định Công ty NL là nguyên đơn, Công ty N là bị đơn; quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[3]. Về nội dung: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty NL có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ: Việc Công ty N có giao kết hợp đồng nguyên tắc ngày 31/12/2021 với Công ty NL về việc mua bán bao bì Carton. Tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, Công ty N còn nợ Công ty NL số tiền 755.434.931 đồng là có thật. Được thể hiện tại Hợp đồng nguyên tắc ngày 31/12/2021 và sự thừa nhận của Công ty N tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/7/2022. Do đó, buộc Công ty N phải trả cho Công ty NL số tiền chưa thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa là 755.434.931 đồng là phù hợp quy định tại Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005.

[4]. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, điểm c tiểu mục 1.4, mục 1, chương I, phần A của Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Công ty N phải chịu 34.217.000 (ba mươi bốn triệu hai trăm mười bảy ngàn)

đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty NL không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty NL số tiền 17.108.699 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004902 ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 48, 68, 147, 220, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 50, 306 của Luật Thương Mại năm 2005; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, điểm c tiểu mục 1.4, mục 1, chương I, phần A của Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH SX – TM bao bì giấy NL đối với Công ty TNHH sản xuất N về “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa”.

[2]. Buộc Công ty TNHH sản xuất N phải trả cho Công ty TNHH SX – TM bao bì giấy NL số tiền 755.434.931 (bảy trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi một) đồng.

[3]. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005.

[4]. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[5]. Về án phí: Công ty TNHH sản xuất N phải chịu 34.217.000 (ba mươi bốn triệu hai trăm mười bảy ngàn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty TNHH SX – TM bao bì giấy NL không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH SX – TM bao bì giấy NL số tiền 17.108.699 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004902 ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[6]. Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH SX – TM bao bì giấy NL được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH sản xuất N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- TAND tỉnh ĐN (01);
- VKSND H.VC (02);
- Chi cục THADS H.VC (01);
- Lưu hồ sơ, VP (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(*đã ký tên, đóng dấu*)

Võ Xuân Sơn